Trước chiến dịch Overlord năm 1944, quân đồng minh từng mở một cuộc đổ bộ quy mô nhỏ lên lục địa Châu Âu với mật danh là chiến dịch Jubilee.

Chiến dịch Jubilee hay cuộc tập kích Dieppe là một cuộc tấn công đổ bộ đường thủy lên các bến cảng kiểm soát bởi Đức ở Dieppe, miền bắc nước Pháp. Hơn 6,050 lính bộ binh, phần lớn mang quốc tịch Canada, được hỗ trợ bởi một trung đoàn tăng thiết giáp đổ bộ lên bờ biển dưới sự hỗ trợ của Không quân Hoàng gia (RAF). Chiến dịch được thực hiện nhằm hướng một phần nguồn lực chiến tranh của Đức ra khỏi chiến trường phía Đông đang cực kì căng thẳng, khốc liệt. Chính Stalin cũng đã hối thúc quân Đồng minh mở mặt trận phía Tây để giảm bớt phần nào áp lực của cỗ máy chiến tranh Đức đang đè nặng lên Liên Xô bấy giờ. Ngoài ra, chiến dịch đổ bộ còn nhằm mục đích kiểm soát các cảng biển mục tiêu quan trọng trong một khoảng thời gian, thu thập thông tin tình báo và cổ vũ tinh thần của quân Đồng minh khi tình hình chiến tranh trong năm vẫn không có chuyển biến theo hướng tích cực. Tuy nhiên, vào thời điểm 1942, quân đồng minh (Anh-Pháp tự do-Mỹ) vẫn chưa có đủ nguồn lực và tình hình bấy giờ không thuận lợi cho một cuộc đổ bộ quy mô lớn. Nên quân đồng minh ban đầu đã vạch ra chiến dịch Rutter, tiền thân của chiến dịch Jubilee, với kế hoạch ban đầu là quân tổng lực, kết hợp giữa lính bộ binh và xe tăng dưới sự hỗ trợ của pháo chiến hạm và không quân, sẽ tấn công từ bến cảng, thọc sâu vào vùng ngoại ô và cố thủ kết hợp với phản công và rút lui về tàu đổ bộ ở thời điểm được định trước. Tuy nhiên, do tình hình thời tiết tháng 7 bất lợi, chiến dịch Rutter bị hoãn lại.

Vị trí đổ bộ cho chiến dịch Jubilee được chia làm 6 bãi biển, 4 bãi biển phía trực diện thành phố và 2 bãi còn lại ở cánh trái và phải. Cả 6 vị trí đổ bộ được đặt mật danh lần lượt từ đông sang tây là : Vàng, Xanh dương, Đỏ, Trắng, Xanh lá và Cam. Về phân bố lực lượng, lực lượng đặc công No. 3 sẽ đổ bộ lên bãi Vàng, bãi Xanh dương sẽ do Trung đoàn hoàng gia Canada phụ trách. Cuộc đổ bộ chính sẽ diễn ra ở bãi Trắng và Đỏ bởi lực lượng sau đảm nhiệm :  [the Royal Hamilton Light Infantry](https://en.wikipedia.org/wiki/The_Royal_Hamilton_Light_Infantry), [the Essex Scottish Regiment](https://en.wikipedia.org/wiki/The_Essex_Scottish_Regiment), [Les Fusiliers Mont-Royal](https://en.wikipedia.org/wiki/Les_Fusiliers_Mont-Royal), [Commando Royal Marines](https://en.wikipedia.org/wiki/A_Commando_Royal_Marines) và thiết giáp. Trong khi đó, trung đoàn South Saskatchewan và Queen’s Own Cameron Highlanders sẽ đổ bộ ở bãi Xanh lá, còn lại bãi Cam do lực lượng đặc công No. 4 phụ trách.

Đặc biệt ở chiến dịch này có sự xuất hiện lần đầu tiên của xe tăng hạng nặng Churchill, được vận chuyển đến chiến trường bằng tàu đổ bộ thiết giáp kiểu mới.

Rạng sáng ngày 19/8/1942, cuộc đổ bộ lần lượt diễn ra ở bãi Cam, Xanh lá, Xanh dương và Vàng với mục tiêu là các ụ pháo ở vùng đổ bộ chính. 30 phút sau, cuộc đổ bộ ở bãi Trắng và Đỏ bắt đầu. Đáng tiếc thay, cuộc đổ bộ không hề diễn ra thuận lợi như dự tính. Do sự có mặt trễ của đơn vị xe tăng hỗ trợ, cả hai tiểu đoàn đều phải chiến đấu bất lực trước hỏa lực của lính Đức trên các vách đá, và chịu đựng thương vong lớn. Trong 29 chiếc xe tăng có mặt ở chiến trường, 2 chiếc chìm dưới lòng biển, 12 chiếc xa lầy ở vùng bãi biển đá (shingle beach), chỉ có 15 chiếc tiến lên được bờ biển. Tuy nhiên, các chiến xa bị chững bước trước những chướng ngại vật gia cố trên bãi biển, không thể tiến xa thêm được nữa, các chiến xa giờ chỉ còn nhiệm vụ hỗ trợ hỏa lực cho bộ binh rút lui. Trong tất cả các đơn vị xe tăng tham gia chiến đấu, không chiếc nào trở về lại được nước Anh. Mọi thành viên trong đoàn tham gia đổ bộ đều bị bắt giữ hoặc bị giết chết.

Do màn khói được rải từ các chiến hạm cản trở tầm nhìn khiến cho tình hình trên bãi biển trở nên rối rắm. Mọi việc càng trở nên tồi tệ hơn khi Thiếu tướng Roberts cử hai đoàn quân dự bị lên chiến trường cực kì hỗn loạn lúc bấy giờ. Hai đơn vị ấy đều bị quét sạch.

Trong tất cả các đơn vị tham gia chiến dịch, chỉ có đơn vị đặc công No.4 hoàn thành nhiệm vụ ở bãi Cam khi vô hiệu hóa các ụ pháo hạm và súng phòng không. Tuy nhiên, dưới hỏa lực của quân tiếp viện Đức, đơn vị bị buộc phải rút lui.

Chiến dịch Jubilee là một thảm họa với quân đồng minh. Các lực lượng tham chiến đều trải qua thương vong lớn, đặc biệt là quân Canada. Khoảng 3,367 quân nhân Canada bị giết trong tổng số 5,000 quân, đơn vị đặc công Anh mất khoảng 247 người. Hải quân Hoàng Gia anh mất tàu khu trục Berkeley (bị đánh bom trong lúc trở về), hơn 33 tàu đổ bộ và 550 thương vong. Quân lực Hoàng gia mất 106 máy bay tiêm kích, trong đó có 6 chiếc bị bắn rơi bởi quân cùng phe. Tổng thiệt hại của quân Đồng minh khá lớn khi so với tổng thiệt hại của quân Đức, vốn chỉ có 591 thương vong và 1 số lượng ít tàu ngầm và máy bay.

Tuy nhiên, chiến lịch Julibee là một tiền đề quan trọng cho các chiến dịch đổ bộ lên Châu Âu sau này, đặc biệt là chiến dịch Overlord sau này. Julibee như là một phép thử của quân đồng minh khi cân nhắc tiến hành một chiến dịch đổ bộ đường biển, bài học của chiến dịch này được quân đồng minh đúc kết lại bao gồm :

1. Hỗ trợ pháo binh sơ bộ, bao gồm thả bom từ trên không.
2. Yếu tố bất ngờ.
3. Chuẩn bị kỹ lưỡng thông tin tình báo về các vị trí phòng thủ đáng quan ngại của quân địch.
4. Tránh tấn công trực diện lên các cảng biển phòng thủ.
5. Chuẩn bị kỹ lưỡng về việc tái lên tàu đổ bộ (re-embarkation).

Các đơn vị tăng thiết giáp cũng được nghiên cứu chuẩn bị kỹ lưỡng hơn. Địa hình bờ biển được dự định đổ bộ cũng được nghiên cứu kĩ lưỡng để tránh tình trạng các chiến xa bị tuộc xích khi tiến công. Từ những điểm thiếu sót của việc hỗ trợ đơn vị mặt đất trong chiến dịch, Không quân Hoàng Gia Anh đã phát triển chiến thuật không quân chiến lược tích hợp mới để hỗ trợ quân đội tốt hơn. Quân Đồng minh cũng thay đổi quan điểm về việc chiếm các cảng biển lớn là cần thiết để duy trì mặt trận và mở một mặt trận thứ hai, thay vì phá hủy hoàn toàn nó.

Tóm lại, chiến dịch Julibee là một sự thất bại nặng nề của quân đồng minh trong nỗ lực đổ bộ đường thủy lên Châu Âu lần đầu tiên. Tuy nhiên, nhờ có thất bại đó mà quân Đồng Minh đã chuẩn bị kỹ càng hơn về mọi mặt để tạo điều kiện cho một cuộc đổ bộ đường thủy quy mô lớn nhất trong lịch sử vào ngày 6/6/1944, tiền đề cho sự thoái lui của quân Đức ở mặt trận phía Tây. Nhận xét về cuộc đổ bộ năm 1942, thủ tướng Anh Winston Churchill sau này khẳng định rằng : “Tôi không có bất cứ hoài nghi nào về Trận chiến Normandy sẽ thắng lợi ở bờ biển Dieppe. Với mỗi chiến sĩ hi sinh ở Dieppe, ít nhất 10 mạng người được cứu sống ở Normandy năm 1944” và “đó là những đóng góp cực kì to lớn của những người bạn Canada đã dẫn đến thắng lợi cuối cùng”.

Bài viết được dịch từ Wikipedia